

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày 16 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung

Ông Giàng A Chỉnh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Thị Huế – Thư ký Toà án Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Gia Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Thị Kh**; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 01/01/1977 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Chín Chu Chải, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vàng Văn Dĩ, đã chết và bà Vùi Thị Mái, sinh năm 1940; Có chồng là Lưu Văn Hải, sinh năm 1966 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Nhân T: Bản án số 48 ngày 28/9/2001 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Vàng Thị Kh 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 44 ngày 26/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xử phạt Vàng Thị Kh 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 50 ngày 11/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Vàng Thị Kh 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Vàng Thị Kh đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí theo quyết định của các bản án nên tính đến ngày 15/02/2024 bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo Vàng Thị Kh bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

2. Họ và tên: **Vàng Văn T**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 14/10/1983 tại

tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Sáo Làn Than, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vàng Văn Din, đã chết và bà Lò Thị Do, sinh năm 1956; Có vợ là Vùi Thị Kén, sinh năm 1985; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân T: Quyết định số 01 ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vàng Văn T trong thời hạn 01 năm. Đến ngày 10/11/2021 T đã chấp hành xong nên đến ngày 15/02/2024 được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Buổi trưa ngày 05/02/2024, Vàng Thị Kh một mình đi bộ từ nhà tại bản Chín Chu Chải, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu đi tìm mua Heroine để bán kiếm lời. Khi Kh đang đi bộ trên đường dân sinh của bản Chín Chu Chải thì gặp một người đàn ông không rõ nhân T lai lịch, nhìn giống người nghiện ma túy nên Kh đã trao đổi mua bán Heroine với người này. Qua trao đổi mua bán, Kh mua được của người đàn ông nói trên 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh với giá 2.000.000 đồng. Mua bán xong, Kh đem gói Heroine về nhà chia thành 02 phần, 01 phần Kh gói lại bằng mảnh nilon ban đầu rồi đem cất giấu trong bao tải màu trắng có in hình, chữ và số để trên ghế nhựa trong chuồng lợn của gia đình Kh, 01 phần Kh chia nhỏ thành 15 gói được gói bằng các mảnh nilon màu trắng. Sau đó Kh gói 15 gói Heroine nói trên bằng 01 mảnh nilon màu xanh rồi đem cất giấu dưới đệm trong phòng ngủ của Kh, không để cho ai biết.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2024, khi Kh đang ở nhà thì Vàng Văn T đến hỏi mua Heroine của Kh để sử dụng, Kh đồng ý (*trên đường đi T đi nhờ xe máy của một người đàn ông lạ mặt và được một người lạ mặt khác chỉ đường đến nhà Kh*). Sau khi trao đổi mua bán, Kh đã lấy 02 gói Heroine trong 15 gói Heroine cất giấu dưới đệm trong phòng ngủ của Kh bán cho T với giá 800.000 đồng. Mua bán xong, T đi bộ ra đồi chè tại bản Chín Chu Chải rồi lấy 01 trong 02 gói Heroine vừa mua được ra sử dụng một phần bằng hình thức hít, phần còn lại T gói lại bằng mảnh nilon màu hồng và vút mảnh nilon màu trắng ban đầu đi. Sử dụng Heroine xong, T dùng 01 mảnh nilon màu hồng gói 02 gói Heroine lại và cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà. Trên đường về, T đi nhờ xe máy của một người đàn ông lạ mặt đến đường 10/10 thuộc phường Quyết Thắng, thành phố L thì xuống xe đi bộ về nhà. Hồi 18 giờ 45 cùng ngày 15/02/2024, khi T vừa về nhà của T tại bản Sáo

Làn Than, phường Quyết Thắng, thành phố L thì bị tổ công tác Công an thành phố L phối hợp với Công an phường Quyết Thắng phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 02 gói Heroine T đang tàng trữ để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Vàng Văn T, cùng ngày 15/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Vàng Thị Kh. Kết quả khám xét đã phát hiện, thu giữ: 800.000 đồng (*do Heroine cho T mà có*) và 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 13 gói Heroine đều được gói bằng nilon màu trắng Kh cất giấu dưới đệm trong phòng ngủ của Kh; 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh Kh cất giấu trong bao tải màu trắng có in hình, chữ và số để trên ghế nhựa trong chuồng lợn của gia đình Kh.

Tại bản Kết luận giám định số 08/KLGD ngày 16/02/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 227/KL-KTHS ngày 18/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 15/02/2024 có tổng khối lượng là 0,85 gam. 02 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 09/KLGD ngày 16/02/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 229/KL-KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Thị Kh trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 15/02/2024 có tổng khối lượng là 8,22 gam. 14 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1 đến M14) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 35/CT-VKSTP, ngày 12/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Vàng Thị Kh về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Vàng Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* **Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị Kh phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Vàng Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng Thị Kh từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2024; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2024.

Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 02

mảnh nilon màu hồng, 14 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, 0,52 gam Heroine của T, 6,47 gam Heroine của Kh; tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng);

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, Kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được mức án nhẹ nhất để các bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2024, tại nhà của Vàng Thị Kh thuộc bản Chin Chu Chải, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Kh đã bán trái phép 02 gói Heroine cho Vàng Văn T với giá 800.000 đồng. Hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi T vừa đem 0,85 gam Heroine về đến nhà tại bản Sáo Làn Than, phường Quyết Thắng, thành phố L để sử dụng dần thì bị tổ công tác Công an thành phố L phối hợp với Công an phường Quyết Thắng phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn phát hiện, thu giữ 8,22 gam Heroine của Kh đang tàng trữ để bán kiếm lời. Như vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về 0,85 gam Heroine bị thu giữ còn Kh phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng 9,07 gam Heroine thu giữ của T và của Kh.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Vàng Thị Kh, Vàng Văn T là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản T nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo Vàng Thị Kh có tính chất rất nghiêm trọng. Nhằm thu lợi bất chính mà bị cáo đã mua ma túy để bán lẻ cho những người nghiện ma túy, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác;

Hành vi của bị cáo Vàng Văn T có tính chất nghiêm trọng, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản T mà bất chấp quy định của pháp luật.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

- Hành vi của bị cáo Vàng Thị Kh có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: [...]

i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; [...]*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Hành vi của bị cáo Vàng Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân T và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân:

Bị cáo Vàng Thị Kh đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy theo các bản án: Bản án số 48 ngày 28/9/2001 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Vàng Thị Kh 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 44 ngày 26/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xử phạt Vàng Thị Kh 08 năm tù về tội “*Mua bán*

trái phép chất ma túy” và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 50 ngày 11/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Vàng Thị Kh 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Vàng Thị Kh đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí theo quyết định của các bản án nên tính đến ngày 15/02/2024 bị cáo đã được xóa án tích đối với các bản án trên.

Bị cáo Vàng Văn T là người nghiện ma túy đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 01 năm theo Quyết định số 01 ngày 05/11/2020, ngày 10/11/2021 T đã chấp hành xong nên đến ngày 15/02/2024 được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị Kh và theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Văn T, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 phong bì niêm phong đều là phong bì công văn của Công an thành phố L, theo hồ sơ bên trong gồm: 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh, 14 mảnh nilon màu trắng và 6,99 gam Heroine. Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Vàng Thị Kh, xét thấy đây là số tiền bị cáo Kh thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho Vàng Văn T mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác có liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine Vàng Thị Kh bị thu giữ và số Heroine bán cho Vàng Văn T là mua của một người đàn ông tại bản Chín Chu Chải, xã S, thành phố L nhưng Kh không rõ nhân T lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Bị cáo Vàng Văn T khai nhận quá trình mua Heroine của Vàng Thị Kh về để sử dụng thì T có đi nhờ xe máy của 02 người đàn ông lạ mặt và được 01 người đàn ông lạ mặt chỉ đường đến nhà Kh để mua Heroine nhưng T không biết nhân T, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Vàng Văn T, Vàng Thị Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng Thị Kh; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng Văn T; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Vàng Thị Kh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Vàng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Thị Kh 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2024.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2024.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đều là phong bì công văn của Công an thành phố L, theo hồ sơ bên trong gồm: 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh, 14 mảnh nilon màu trắng và 6,99 gam Heroine.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Vàng Văn T, Vàng Thị Kh được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố L;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố L;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga